

SẢN XUẤT

HUYỆN SÓC SƠN: TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Xác định phát triển nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới, huyện Sóc Sơn đã quyết tâm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tạo bước đột phá trong xây dựng nông thôn mới, biến những hạn chế của vùng đất đồi, gò thành thế mạnh riêng. Nhờ cách làm này, huyện đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Từ năm 2012 đến nay, toàn huyện đã thực hiện dồn điền đổi thửa với tổng diện tích gần 10.845 ha, từ bình quân 10 thửa/hộ giảm xuống còn 2,5 thửa/hộ. Hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng được quy hoạch và từng bước được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, qua dồn điền, đổi thửa, toàn huyện đã bổ sung 932,62 ha đất dôi dư vào quỹ đất công. Sau dồn điền đổi thửa, huyện Sóc Sơn đã chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh theo hướng hàng hóa, đẩy mạnh cơ giới hoá, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng nhãn hiệu tập thể và tiêu thụ nông sản, từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân. Trên địa bàn huyện, nhiều vùng sản xuất tập trung đã được hình thành và có giá trị cao hơn nhiều lần so với trước năm 2011, như: vùng lúa chất lượng cao từ 7.300ha tăng lên 11.000ha, bưởi Diễn từ 151 ha tăng lên 250ha. Hoa nhài từ 126ha tăng 148ha, chè an toàn từ 115ha tăng lên 200ha, rau an toàn từ 250ha tăng lên 309ha (trong đó rau hữu cơ 30ha), Cây dược liệu 15 ha. Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất lúa từ 72% tăng lên 94%, hình thành mới một số mô hình sản xuất công nghệ cao như: sản xuất nấm, hoa, rau, thủy sản. Giá trị cao hơn nhiều lần so với trước khi dồn điền đổi thửa: Hoa nhài cho giá trị sản xuất từ 420 - 450 triệu đồng/ha canh tác; Bưởi Diễn cho giá trị từ 350 - 400 triệu đồng/ha; Chè an toàn Bắc Sơn cho giá trị từ 250-300 triệu đồng/; Đủ đủ, chuối, dưa lê giá trị sản xuất đạt 250 - 300 triệu đồng/ha, Lúa chất lượng cao đạt 100 -110triệu đồng/ha. Đặc

biệt, Rau hữu cơ Thanh Xuân cho giá trị 1-1,2 tỷ đồng/ha; một số mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao cho giá trị sản xuất từ 3-5 tỷ đồng/năm như: Mô hình hoa lily, hoa Lan và Nấm. Để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo đầu ra ổn định cho nông sản, UBND huyện đã tập trung xây dựng thương hiệu và thực hiện quản lý tốt 5 nhãn hiệu tập thể đó là: Rau hữu cơ Sóc Sơn; chè an toàn Bắc Sơn; Bưởi sạch Sóc Sơn, nếp cái hoa vàng Sóc Sơn, Gà đồi Sóc Sơn, và hình thành được 4 chuỗi liên kết. Các mặt hàng nông sản sau khi được xây dựng thương hiệu đã tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất từ 1,5 - 2 lần so với trước đây.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là: Cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa đủ mạnh, không hấp dẫn; Thị trường biến động, hiệu quả thấp, nhiều rủi ro, đầu ra cho sản phẩm gặp nhiều khó khăn nên chưa khuyến khích người nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nuôi trồng thủy sản. Trong khi đó, lực lượng trong độ tuổi lao động đa số đã chuyển sang làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp, do vậy lực lượng lao động nông nghiệp ngày càng bị già hóa, việc học tập kinh nghiệm, tiếp thu khoa học kỹ thuật của người dân còn nhiều hạn chế; người dân chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, nhất là đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Bà Vi Thị Bình Anh, Phó chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn cho biết: Để khuyến khích, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế sau khi thực hiện dồn điền đổi thửa cần có nguồn lực đầu tư lớn; tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm, duy trì, xây dựng phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp an toàn, hiệu quả. Trong thời gian tới, UBND huyện Sóc Sơn sẽ tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng về công tác chuyển

đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp Đảng ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Chỉ đạo các phòng, ban của UBND huyện hướng dẫn, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính trong thẩm định, phê duyệt các phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, các vùng, khu, trang trại, cơ sở sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

3. Tạo cơ chế, tập trung bố trí các nguồn lực nhằm hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất như: Ban hành Quy định chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất nông nghiệp thuộc địa bàn huyện; hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại; bố trí nguồn ngân sách đầu tư hỗ trợ sản xuất về giống, đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà màng và ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật ...

4. Tập trung hỗ trợ xây dựng hoàn thành thêm các chuỗi liên kết trong sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo ATTP, giúp người dân phát triển sản xuất theo kế hoạch, có lợi nhuận. Tránh trường hợp sản xuất ô ạt ảnh hưởng đến đầu ra của sản xuất.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích tụ ruộng đất để khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Đặc biệt là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, gắn với quảng bá, duy trì và xây dựng thương hiệu, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

6. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại.

7. Trên cơ sở các vùng sản xuất có hiệu quả kinh tế, có thương hiệu phù hợp với quy hoạch, huyện sẽ hỗ trợ để mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh phát huy lợi thế của địa phương, cụ thể: phát triển chăn nuôi tập trung vào phát triển bò thịt chất lượng cao, gà đồi, chăn nuôi sinh học, thủy sản; đổi mới cây trồng phát triển mở rộng vùng rau, cây ăn quả, chè, lúa chất lượng cao, dược liệu và một số vật nuôi cây trồng khác.

Sau 5 năm triển khai xây dựng nông thôn mới, huyện Sóc Sơn đã có những chuyển biến tích cực, kinh tế của huyện liên tục tăng trưởng khá, giá trị sản xuất của các ngành luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt, nông nghiệp đã có bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa với chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, hạ tầng kinh tế nông thôn được tăng cường đầu tư, nhờ đó, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cũng được nâng lên rõ rệt. Đến hết năm 2016, toàn huyện có 15/25 xã đạt chuẩn NTM, 10/25 xã còn lại đạt từ 14-17 tiêu chí. Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được quan tâm đầu tư, đường giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa,... điều kiện nhà ở, điện nước sinh hoạt của nhân dân được đảm bảo, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người đạt 29,8 triệu đồng/năm (tăng 11,8 triệu so với năm 2015). Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, trình độ văn hóa và kỹ năng sản xuất của lao động nông thôn có nhiều tiến bộ. Hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh; công tác an ninh trật tự và an toàn xã hội khu vực nông thôn được đảm bảo./.

Lưu Phương

NGHIỆM THU MÔ HÌNH CƠ GIỚI HOÁ

Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức kiểm tra tiến độ, nghiệm thu các mô hình cơ giới hóa tại huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa và Thanh Oai.

Qua nghiệm thu, kiểm tra thực tế cho thấy: Các mô hình được triển khai thực hiện theo đúng tiến độ và yêu cầu. Máy đúng chủng loại, mới 100%, có bảo hành và hướng dẫn sử dụng máy kèm theo; các hộ dân đã nắm được kỹ thuật vận hành, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy một cách hiệu quả.

Đối với mô hình máy làm đất đa năng, qua quá trình vận hành cho thấy: máy hoạt động tốt, trung bình 1 ngày làm đất được 0,4 ha, giảm chi phí cho người sản xuất 70.000đ/sào, đảm bảo yêu cầu kỹ

thuật cho bà con nông dân làm rau màu.

Đối với mô hình dây chuyền sản xuất mạ khay tự động, qua kiểm tra cho thấy, dây chuyền vận hành tốt, công suất trung bình đạt 500 khay/giờ, mạ gieo lên đều, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Mô hình đã giải quyết được vấn đề thời vụ, chi phí và tiết kiệm giống; đặc biệt là giảm được sức lao động, tạo tiền đề đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất lúa, góp phần giải phóng sức lao động, giảm chi phí sản xuất nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn./.

Huy Hoàng

QUỐC OAI TRÌNH DIỄN MÔ HÌNH SẢN XUẤT MẠ KHAY, CÂY MÁY



Trạm Khuyến nông huyện Quốc Oai vừa phối hợp với HTXNN Việt Yên, xã Đông Yên tổ chức trình diễn mô hình sản xuất mạ khay, cấy lúa bằng máy trên đồng ruộng địa phương. Đây là mô hình được Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hà Nội hỗ trợ nhằm chuyển giao tiến bộ khoa học mới cho người nông dân về kỹ thuật vận hành dây chuyền sản xuất mạ khay, cấy lúa bằng máy.

Buổi trình diễn đã thu hút đông đảo bà con xã viên trong HTX, cùng lãnh đạo phòng Kinh tế, Chủ nhiệm các HTXNN trong huyện tới dự. Mô hình có diện tích 20 ha, sử dụng giống lúa Thiên ưu 8 với 229 hộ xã viên tham gia. Thiên ưu 8 là giống lúa thuần chất lượng, năng suất cao do Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương chọn tạo. Chất lượng gạo ngon, khả năng chống đổ, chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính như đạo ôn, khô vằn, bạc lá. Năng suất trung bình 70 – 75 tạ/ha.

Theo đó, mô hình được Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hà Nội hỗ trợ 100% giống lúa thiên ưu 8 tương đương 600kg và hỗ trợ 30% vật tư làm mạ gồm 7.200kg giá thể và 1.500 khay mạ.

Trong quá trình triển khai mô hình, Trạm Khuyến nông huyện đã tích cực phối hợp với Hội đồng quản trị HTX tổ chức tập huấn, khảo sát chọn địa điểm phù hợp, hướng dẫn hộ xã viên áp dụng tiến bộ khoa học mới: Sản xuất mạ khay bằng dây chuyền gieo mạ tự động, cấy lúa bằng máy và thử nghiệm giống lúa mới.

Thông qua mô hình sẽ giúp bà con xã viên HTX-NN Việt Yên so sánh giống lúa mới với các giống đang sử dụng phổ biến ở địa phương. Đồng thời, so sánh hiệu quả kinh tế giữa cấy lúa truyền thống bằng tay với cấy lúa bằng máy để mở rộng diện tích các vụ sau. Mô hình sản xuất mạ khay, cấy lúa bằng máy tại HTX Việt Yên, xã Đông Yên vừa giúp cho nông dân giảm bớt lao động nặng nhọc, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất; góp phần phát triển nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân.

Cùng ngày, Trạm khuyến nông Quốc Oai phối hợp với Phòng Kinh tế huyện tổ chức cung ứng 3.000 con giống gà ri lai mía; 02 tấn thức ăn Việt Hope cho 5 hộ gia đình hội viên nông dân xã Đông Yên. Đồng thời, cung ứng 450kg thức ăn đậm đặc cho mô hình nuôi cá chép giòn ở xã Tuyết Nghĩa. Đây là chương trình nằm trong kế hoạch xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học của UBND huyện Quốc Oai./

Wương Long

NHÂN DÂN THỦ ĐÔ GÓP GẦN 600 TỶ ĐỒNG LÀM NÔNG THÔN MỚI

Theo Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội, tính đến tháng 6.2017, toàn thành phố Hà Nội đã có 255/386 xã đạt chuẩn NTM, với 2 huyện đã được công nhận huyện NTM là Đan Phượng và Đông Anh. Ngoài ra, 2 huyện Thanh Trì và Hoài Đức đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ để trình T.Ư công nhận huyện đạt chuẩn NTM.

Nhờ có sự quan tâm sát sao của các cấp chính quyền và sự tham gia đóng góp nhiệt tình của nhân dân Thủ đô, đến nay cơ sở hạ tầng tại các vùng nông thôn trên địa bàn đã được đầu tư mạnh mẽ.

Theo đó, đã có 100% tuyến đường trục xã, liên xã tại Hà Nội được nhựa hóa, bê tông hóa; 95% đường liên thôn được bê tông hóa, 91% đường ngõ xóm và 50% đường giao thông trục chính nội đồng được cứng hóa. Cùng với đó, 100% các hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn. Tính đến nay, toàn thành phố đã có 319/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về trường học; 345/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về thủy lợi; 351/386 xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa, 100% số xã đạt và cơ bản đạt tiêu chí về nhà ở dân cư...Về

huy động nguồn lực, tổng kinh phí đã huy động đầu tư cho NTM toàn thành phố từ năm 2016 đến nay là hơn 14.800 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách thành phố chiếm hơn 7.100 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện hơn 6.000 tỷ đồng, ngân sách xã hơn 400 tỷ đồng, nguồn vốn huy động ngoài ngân sách hơn 1.100 tỷ đồng (riêng nhân dân đóng góp gần 600 tỷ đồng). Ngành NN&PTNT thành phố đã đề ra nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2017 tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách huy động, tập trung cao các nguồn lực thực hiện chương trình xây dựng NTM, trong đó coi trọng sự huy động tham gia đóng góp của người dân. Đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tăng cường tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ xây dựng

NTM... Ông Lê Thiết Cường - Chi Cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội cho hay: "Trong công tác quy hoạch, thành phố chỉ đạo các xã đạt chuẩn NTM tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật quy hoạch để phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, hướng đến mục tiêu tăng thu nhập bền vững cho người dân và phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp...". Ngoài ra, các địa phương cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đẩy mạnh thực hiện việc dồn điền đổi thửa, tạo điều kiện đưa cơ giới và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân./.

NB (Theo Báo NTNN)

CHÍNH PHỦ TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ PHỤ NỮ KHỞI NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa phê duyệt Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025".

Mục tiêu của Đề án là nâng cao nhận thức của phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về khởi nghiệp, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Phấn đấu đến năm 2025 đạt được 5 mục tiêu.

Cụ thể, phấn đấu đến năm 2025, 90% cán bộ Hội chuyên trách các cấp tham gia triển khai Đề án được nâng cao nhận thức, phương pháp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; 70% hội viên phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc làm, khởi nghiệp; hỗ trợ 20.000 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; phối hợp, hỗ trợ thành lập 1.200 tổ hợp tác/hợp tác xã do phụ nữ quản lý; 100.000 doanh nghiệp của phụ nữ mới thành lập được tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Đối tượng của Đề án là phụ nữ, trong đó quan tâm hỗ trợ phụ nữ có ý tưởng, có nhu cầu khởi nghiệp, các tổ hợp tác/hợp tác xã, doanh nghiệp mới thành lập do phụ nữ làm chủ; ưu tiên phụ nữ thuộc hộ nghèo, khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại địa bàn khó khăn, địa bàn chuyển đổi đất nông nghiệp.

Một trong các nhiệm vụ của Đề án là hỗ trợ phụ

nữ đổi mới sáng tạo phát triển kinh doanh và khởi nghiệp, lựa chọn các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi để hỗ trợ thực hiện, nhân rộng, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nữ mới thành lập.

Xây dựng và duy trì chuyên mục về phụ nữ khởi nghiệp trên trang thông tin điện tử của Hội, trên Báo Phụ nữ Việt Nam; xây dựng các mô hình thí điểm tuyên truyền tại cộng đồng ở 10 tỉnh đại diện cho vùng miền, tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai trên diện rộng.

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, lồng ghép với các chương trình, đề án của Chính phủ, các bộ ngành, các địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm chủ trì thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án ở cấp Trung ương; phối hợp đồng bộ với các bộ, ngành, cơ quan trong quá trình thực hiện Đề án.

Thủ tướng Chính phủ giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp dưới phê duyệt Đề án/kế hoạch, tạo điều kiện để các cấp Hội thực hiện Đề án/kế hoạch, lồng ghép với các đề án, chương trình khác đang triển khai trên địa bàn./.

TX (TH)

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂM SÓC, PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI LÚA MÙA



Để giúp bà con nông dân thực hiện chăm sóc cây lúa theo đúng quy trình kỹ thuật, hạn chế thiệt hại do sâu, bệnh gây ra, Trung tâm khuyến nông Hà Nội hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ một số loại sâu, bệnh và ốc bươu vàng hại lúa như sau:

I. Kỹ thuật chăm sóc lúa

Sau cấy bà con cần thường xuyên thăm đồng, chú ý theo dõi tình hình sinh trưởng của cây lúa; bón thúc phân sớm để lúa đẻ nhánh tập trung; bón phân nên kết hợp với sục bùn để hạn chế cỏ dại, tăng lượng ô xy trong đất, tăng cường khả năng hấp thụ phân của cây lúa.

1. Bón phân cho lúa:

Lượng phân bón cho 1 sào: lân 10-15kg, đạm 5-6kg, kali 5-6kg và được chia ra các lần bón như sau:

+ Bón lót trước khi bừa cấy lần cuối hoặc trước khi cấy 1 đến 2 đêm bón toàn bộ phân chuồng, 100% lân và 40% lượng phân đạm. Nếu bón NPK thì lượng bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì sản phẩm.

+ Bón thúc phân lần 1 (sau cấy khoảng 7 - 10 ngày, khi lúa bén rễ hồi xanh). Bón 50% đạm + 50% kali, kết hợp làm cỏ sục bùn. Nếu bón NPK thì lượng bón theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì sản phẩm.

+ Sau khi bón thúc lần 1 từ 10 đến 15 ngày, nếu

ruộng lúa sinh trưởng không đều (chỗ tốt, chỗ xấu) cần bón bổ sung thêm 1 kg đạm urê/sào vào chỗ lúa xấu để ruộng lúa đồng đều.

- Bón thúc lần 2 (khi lúa có cút gián). Bón 50% lượng kali còn lại. Với những chân cao thường xuyên mất nước, hoặc những ruộng lúa xấu có biểu hiện thiếu đạm, lúa lai, bón nốt 10% lượng đạm còn lại.

* Chú ý: Do thời vụ gấp, thời gian chuyển vụ ngắn, nhiều diện tích ruộng đất chưa làm kỹ sẽ dẫn đến lúa mới cấy dễ bị ngộ độc hữu cơ. Khi phát hiện lúa bị ngộ độc hữu cơ với biểu hiện chậm bén rễ hồi xanh, lúa bị vàng, bộ rễ đen, không phát triển, lúa sinh trưởng chậm... cần dừng bón phân, tháo cạn nước, rắc vôi, hoặc một số chế phẩm như: PennacP, chế phẩm vi sinh AT-YTB..., kết hợp với sục bùn, thay nước, đồng thời sử dụng một số chế phẩm phân bón qua lá như Kahumat, hydrophos... Khi nhỏ cây lúa lên thấy rễ trắng xuất hiện mới được bón phân.

2. Tưới nước

Sau cấy cần giữ ổn định mực nước nông trên ruộng từ 2 - 3 cm. Khi lúa đẻ nhánh đạt 8 - 9 dảnh/ khóm cần tháo cạn nước phơi ruộng đến nẻ chân chim, sau đó tưới, tháo xen kẽ. Khi lúa có đòng cút gián đưa nước vào và giữ mực nước từ 3 - 5 cm để lúa làm đòng, trở bông thuận lợi; khi lúa chín đỏ đuôi thì tháo nước để khô dần cho đến khi thu hoạch.

Chú ý: Việc tháo nước phơi ruộng là biện pháp kỹ thuật quan trọng giúp bộ rễ phát triển mạnh, cây lúa hấp thu được nhiều dinh dưỡng, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh, tạo cho cây lúa chuyển từ giai đoạn sinh trưởng dinh dưỡng sang giai đoạn sinh trưởng sinh thực để cho năng suất cao. Tuy nhiên biện pháp này chỉ áp dụng được ở những nơi chủ động tưới tiêu, những nơi không chủ động

nguồn nước thì thường xuyên giữ mực nước nông trên ruộng.

II. Một số sâu, bệnh chính hại lúa mùa và biện pháp phòng trừ

Trong vụ mùa thường có những đợt nắng nóng, xen kẽ với các đợt mưa rào, đó là điều kiện thuận lợi để một số loại sâu bệnh phát sinh gây hại. Bà con nông dân cần chủ động theo dõi, phát hiện và phòng trừ một số loại sâu, bệnh hại chính sau:

1. Ốc bươu vàng

* Tác hại: Ốc ăn phần lá và lá non lúa, ốc hoạt động cả ngày lẫn đêm, nhưng hoạt động mạnh nhất vào sáng sớm và chiều tối, ốc có thể cắn trụi tới tận gốc lúa, cây khó có khả năng phục hồi.

* Biện pháp phòng trừ:

- Biện pháp thủ công:

+ Những ruộng có ốc trước khi gieo sạ, cấy nên khơi rãnh xung quanh ruộng để ốc tập trung và thu bắt dễ dàng. Những khu ruộng liền kề ao, hồ, suối, mương... có nhiều ốc, ở đâu dòng chảy nên dùng lưới chắn 3 lớp để ngăn ốc xâm nhập vào ruộng gây hại.

+ Giữ mực nước trong ruộng phù hợp khi cây lúa còn nhỏ (khoảng 2-3 cm) để hạn chế sự di chuyển của ốc sang nơi khác.

+ Trong quá trình chăm sóc lúa nếu thấy có ốc và ổ trứng cần thu gom ngay.

+ Đối với những diện tích chưa bị nhiễm ốc bươu vàng: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện kịp thời và tổ chức phòng trừ hiệu quả.

- Biện pháp hoá học:

Khi mật độ ốc bươu vàng từ 5con/m² trở lên, dùng một trong các loại thuốc sau: Pazol 700WP, Hn-Samole700WP, CloDan Super 700WP, Snail 700WP, Nel Super 70WP. Phun theo hướng dẫn ghi trên bao gói.

* Lưu ý:

- Để trừ ốc bươu vàng hiệu quả nên phun 02 lần:

Lần 1: Phun trước khi gieo sạ hoặc cấy cấy từ 3 - 5 ngày;

Lần 2: Phun ngay sau khi cấy để trừ số ốc còn sống sót sau phun lần 1.

- Đối với ruộng lúa gieo sạ nên phun vào các rãnh khơi xung quanh ruộng.

- Khi phun thuốc, ruộng phải có độ ẩm bão hòa hoặc xâm xấp nước (mực nước ruộng dưới 5 cm).

- Pha đúng nồng độ, phun đủ lượng nước thuốc theo yêu cầu.

- Thuốc rất độc với người, động vật và các động vật thủy sinh; cần thực hiện nghiêm ngặt hướng dẫn trên bao bì.

2. Sâu cuốn lá

* Tác hại:

- Sâu cuốn lá nhỏ: Sâu non cuốn dọc từng lá từ chóp lá xuống phần lá. Sâu nằm trong ăn nhu mô lá xanh, để lại lớp màng mỏng làm cho lá lúa bạc trắng xơ xác. Mỗi sâu non có thể cuốn và gây hại 5 - 7 lá.

- Sâu cuốn lá lớn: Sâu nhả tơ cuốn nhiều lá thành tổ, nằm bên trong ăn khuyết từng phần của lá lúa. Vào đầu vụ, sâu có thể cuốn cả khóm lúa thành một búi rồi cắn cụt các khóm.

* Điều kiện phát sinh: Ruộng lúa xanh tốt, rậm rạp có bản lá rộng, ruộng gần bờ mương, đường đi, ruộng ven làng càng hấp dẫn ngài đẻ trứng. Mỗi năm sâu phát sinh 6 - 7 lứa gây hại nặng nhất trong vụ mùa, tập trung từ trung tuần tháng 8 đến đầu tháng 9 trên lúa mùa chính vụ.

* Biện pháp phòng trừ: Ngắt bao lá để diệt sâu khi mật độ thấp. Khi sâu có mật độ cao (giai đoạn đẻ nhánh 50 con/m², giai đoạn trổ 20 con/m²) diệt trừ bằng một trong các loại thuốc sau: Padan 95 SP, Ofatox 400EC, Fastac 5 EC.... Pha theo hướng dẫn ghi trên bao gói, phun vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, khi sâu ở tuổi 1, tuổi 2.

Ngoài ra bà con cần thường xuyên thăm đồng, chú ý nghe đài truyền thanh của xã, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của nhân viên bảo vệ thực vật xã để phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại./.

Phòng KN Trồng trọt-TTKN Hà Nội

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là phát triển các thị trường xuất khẩu gạo với quy mô, cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu hợp lý, ổn định, bền vững và hiệu quả; củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và phát triển các thị trường xuất khẩu mới, tiềm năng; tăng cường liên kết gắn sản xuất với thị trường theo chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng gạo xuất khẩu từ khâu sản xuất, tham gia sâu vào chuỗi giá trị gạo toàn cầu; tăng cường đưa sản phẩm gạo Việt Nam vào các kênh phân phối trực tiếp tại các thị trường; nâng cao giá trị, đảm bảo hiệu quả xuất khẩu; khẳng định uy tín và thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường, thúc đẩy xuất khẩu góp phần tiêu thụ hết thóc, gạo hàng hóa với giá có lợi cho người nông dân, thực hiện các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo.

Chiến lược phấn đấu điều chỉnh giảm dần lượng gạo hàng hóa xuất khẩu nhưng giữ ổn định và tăng giá trị xuất khẩu gạo; chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xuất khẩu; tăng tỷ lệ gạo xuất khẩu trực tiếp và mang thương hiệu gạo Việt Nam. Cơ cấu thị trường điều chỉnh phù hợp với mục tiêu chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu và xu thế diễn biến thị trường gạo thế giới.

Cụ thể, phấn đấu vào năm 2030 lượng gạo xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn; tỷ trọng gạo trắng thường chỉ chiếm khoảng 25%, trong đó gạo phẩm cấp thấp và trung bình không vượt quá 10% tổng lượng gạo xuất khẩu; gạo thơm, gạo đặc sản, gạo japonica

chiếm khoảng 40%, gạo nếp chiếm khoảng 25%; tăng dần tỷ trọng các sản phẩm gạo có giá trị gia tăng cao như gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng, gạo đỏ, gạo hữu cơ, bột gạo, sản phẩm chế biến từ gạo, cám gạo và một số phụ phẩm khác từ lúa gạo (khoảng trên 10%).

Đến năm 2030, thị trường châu Á chiếm tỷ trọng khoảng 50% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo, thị trường châu Phi chiếm khoảng 25%, thị trường Trung Đông chiếm khoảng 5%, thị trường châu Âu chiếm khoảng 6%, thị trường châu Mỹ chiếm khoảng 10%, thị trường châu Đại Dương chiếm khoảng 4%.

Định hướng chung của Chiến lược là chuyển dịch cơ cấu thị trường xuất khẩu theo hướng bền vững, khai thác hiệu quả nhu cầu nhập khẩu gạo thông dụng của các thị trường trọng điểm, truyền thống, đồng thời chú trọng phát triển các thị trường có nhu cầu nhập khẩu gạo có chất lượng, giá trị cao và các sản phẩm chế biến từ thóc, gạo, các thị trường có quan hệ đối tác bền vững về thương mại và đầu tư.

Tận dụng lợi thế cạnh tranh để củng cố vị thế và khai thác hiệu quả các thị trường gần, thị trường truyền thống, trọng điểm có nhu cầu nhập khẩu gạo phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại; phát triển các thị trường mới, thị trường tiềm năng, tăng tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo chất lượng, giá trị gia tăng cao; từng bước giảm tỷ trọng các thị trường nhập khẩu gạo có chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả thấp, không ổn định. Tận dụng tốt các ngạch thị trường phù hợp tại tất cả các khu vực thị trường./.

TX (TH)

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐIỀU PHỐI PHÁT TRIỂN VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM BẮC BỘ GIAI ĐOẠN 2017-2020

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Chương trình số 161/CTr-UBND triển khai thực hiện Kế hoạch điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ giai đoạn 2017-2020 của thành phố Hà Nội.

Theo đó, trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại: Giao Sở Công thương: Phối hợp các tỉnh, thành phố trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ triển khai các dự án, đề án do Bộ Công thương chủ trì.

Lĩnh vực Du lịch: Giao Sở Du lịch tăng cường

phối hợp với các tỉnh, thành phố Vùng KTTĐ Bắc Bộ tập trung triển khai và tiếp tục ký kết các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác trong lĩnh vực du lịch; Liên kết quảng bá vùng du lịch KTTĐ Bắc Bộ, quảng bá hình ảnh Thủ đô và các địa phương trong Vùng. Kết nối hoạt động doanh nghiệp và báo chí du lịch. Điều phối tuyến du lịch từ Hà Nội đến các tỉnh, thành phố trong Vùng và ngược lại, các tuyến du lịch chuyên đề: Lễ hội, tâm linh (Chùa Hương - Yên Tử); Tham

quan, tìm hiểu các di tích lịch sử - văn hóa theo các triều đại của lịch sử Việt Nam; Tham quan các làng nghề, làng Việt cổ (Đường Lâm - Bát Tràng - Đông Hồ...); Du khảo đồng quê các tỉnh vùng châu thổ sông Hồng; Tham quan phố cổ; Tuyến khám phá biển, đảo ở các tỉnh ven biển; Khám phá, nghiên cứu hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn tự nhiên, khu dự trữ sinh quyển; Tham quan hang động khu vực vịnh Hạ Long; Du lịch đường sông tuyến sông Hồng... Hợp tác giới thiệu, quảng bá du lịch đồng thời tạo các hoạt động văn hóa, du lịch, thương mại, ẩm thực của các địa phương liên kết tại không gian tuyến phố đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm và phụ cận.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp: Giao Sở NN&PT-NT tăng cường phối hợp các tỉnh, thành phố Vùng KTTĐ Bắc Bộ, trong đó, lưu ý tuyên truyền giới thiệu các mô hình, địa chỉ nhu cầu mua bán nông sản của các tỉnh, thành phố trong Vùng trên hệ thống thông tin của ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội. Đồng thời, tiếp tục ký kết hợp tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các tỉnh có nhiều sản phẩm cung cấp cho Hà Nội.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Giao Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp các địa phương trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ: Tham gia giao lưu văn hóa nghệ thuật giữa các tỉnh trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ, các sự kiện văn hóa lớn do các địa phương trong vùng tổ chức. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền triển lãm giới thiệu thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các tỉnh trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ; Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, các giải thi đấu, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ.

Lĩnh vực Giao thông vận tải: Giao Sở Giao thông Vận tải phối hợp các tỉnh, thành phố Vùng KTTĐ Bắc Bộ phối hợp trong việc lập quy hoạch các tuyến buýt kế cận làm cơ sở phát triển loại hình vận tải hành khách bằng xe buýt đối với tỉnh Hải Dương. Phối hợp trong công tác quản lý loại hình xe hợp đồng giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố. Đồng thời, phối hợp trong quản lý hoạt động phương tiện vận tải hàng hóa, đặc biệt là quản lý việc bốc xếp hàng lên xe vượt quá tải trọng phương tiện ngay tại nơi bốc xếp (khu cảng, mỏ, các nhà máy...), xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân bốc xếp hàng hóa lên xe vượt quá tải trọng.

Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các tỉnh, thành phố trong

Vùng KTTĐ Bắc Bộ: Tăng cường trao đổi kinh nghiệm quản lý giáo dục, trao đổi chuyên môn, phương pháp giảng dạy, đào tạo bồi dưỡng giáo viên. Hỗ trợ tặng sách, đồ dùng học tập cho học sinh các vùng khó khăn; Đầu tư xây dựng Trường Đại học Thủ đô chất lượng cao đạt đẳng cấp quốc tế.

Lĩnh vực Y tế: Giao Sở Y tế phối hợp các tỉnh, thành phố vùng KTTĐ Bắc Bộ: Trao đổi kinh nghiệm trong việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe; bảo đảm mọi người dân tiếp cận được với các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; đa dạng các loại hình khám chữa bệnh; Hỗ trợ các tỉnh, thành phố đào tạo chuyên sâu, đào tạo nâng cao cho các cán bộ y tế; chuyển giao kỹ thuật chẩn đoán, điều trị một số căn bệnh; thành lập đoàn khám chữa một số bệnh miễn phí cho người dân tại vùng sâu, vùng xa trung tâm.

Lĩnh vực quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các tỉnh, thành phố trong vùng KTTĐ Bắc Bộ: Xây dựng kế hoạch tổng thể về hợp tác phòng, chống ô nhiễm môi trường, trong đó có phân công rõ ràng cho các địa phương trong việc triển khai các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường: xử lý nước thải, chất thải rắn, khai thác tài nguyên khoáng sản, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn, làng nghề và khu công nghiệp.

Lĩnh vực Xây dựng: Giao Sở Xây dựng phối hợp các tỉnh, thành phố vùng KTTĐ Bắc Bộ (mở rộng sang vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô): Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Điều chỉnh quy hoạch và xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn, công viên nghĩa trang, khu xử lý nước thải liên vùng, liên tỉnh.

Lĩnh vực Tài chính: Giao Sở Tài chính phối hợp với các tỉnh, thành phố trong Vùng KTTĐ Bắc Bộ: Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm, các dự án hạ tầng kết cấu vùng KTTĐ Bắc Bộ.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tổng kết, đánh giá các hoạt động triển khai định kỳ hằng năm, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành phố và kiến nghị cấp Trung ương./.

TX (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

HƠN 45,7 TỶ ĐỒNG CHO ĐẶT HÀNG DUY TU, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC ĐỀ ĐIỀU

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định phê duyệt phương án đặt hàng duy tu, sửa chữa một số hạng mục đề điều trên địa bàn thành phố năm 2017.

Theo đó, phê duyệt phương án đặt hàng duy tu, sửa chữa một số hạng mục đề điều năm 2017 giao Sở Nông nghiệp & PTNT thực hiện, với tổng kinh phí đặt hàng hơn 45,7 tỷ đồng. Thời gian đặt hàng từ ngày 1/5/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2017 giao Sở Nông nghiệp & PTNT (Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội) tại Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND thành phố.

Sở Nông nghiệp & PTNT căn cứ quyết định phê duyệt phương án đặt hàng, thực hiện việc phê duyệt dự toán đặt hàng năm 2017 để làm cơ sở thanh quyết toán. Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão Hà Nội tổ chức thực hiện công tác đặt hàng: Ký kết hợp đồng đặt hàng, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu khối lượng, chất lượng, giá trị dịch vụ và tạm ứng, thanh toán kinh phí đối với các đơn vị nhận đặt hàng thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng dự toán giao.

Phối hợp Sở Giao thông vận tải rà soát phạm vi thực hiện duy tu, sửa chữa đường giao thông trên đề của hai đơn vị, đảm bảo tránh thực hiện trùng lặp một số nội dung duy tu, sửa chữa (như san gạt lề, phát quang, sửa chữa hư hỏng mặt đường...).

Phê duyệt hồ sơ quyết toán giá trị đặt hàng thực hiện theo quý, năm gửi Sở Tài chính thẩm tra, xác nhận theo quy định quản lý tài chính hiện hành. Chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về tổ chức thực hiện quyết định đặt hàng của thành phố đối với các đơn vị nhận đặt hàng.

Sở Tài chính thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán đặt hàng theo quý, năm theo quy định quản lý tài chính hiện hành. Kho bạc Nhà nước Hà Nội thực hiện kiểm soát, tạm ứng, thanh toán theo quy định hiện hành; hết năm ngân sách xác định số kinh phí thanh toán trong năm của đơn vị sử dụng ngân sách theo biểu quy định. Các đơn vị nhận đặt hàng thực hiện các nội dung quyết định đặt hàng; các điều khoản ghi trong hợp đồng đặt hàng và thực hiện quản lý hạch toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN

UBND Thành phố Hà Nội vừa phân bổ kinh phí thực hiện "Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân hàng thế giới" từ nguồn vốn sự nghiệp trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2017.

Theo quyết định, phân bổ kinh phí thực hiện "Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng vốn vay Ngân hàng Thế giới" của thành phố Hà Nội năm 2017 từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2017 là 2 tỷ đồng.

UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp & PTNT tiếp nhận vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu giải ngân cho chương trình và chuyển tiền cho các đơn vị thực hiện trong hợp phần của chương trình theo quy định tại Quyết định

số 6244/QĐ-UBND, ngày 15/10/2013, của UBND Thành phố.

UBND Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế có trách nhiệm phân bổ dự toán chi cho đơn vị trực thuộc theo quy định, gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để phối hợp thực hiện rút kinh phí theo quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện thanh quyết toán đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Định kỳ tháng, quý, năm, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế có trách nhiệm báo cáo tình hình giải ngân và thực hiện chương trình, gửi Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp báo cáo chung gửi các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND Thành phố, các bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

NT (Theo Chinhphu.vn)

Hội nghiên cứu trồng và bảo tồn cây dược liệu Việt Nam hiện đang trồng các loại cây dược liệu theo hướng sản xuất hữu cơ với quy mô 15ha tại các xã Bắc Sơn, Xuân Giang và Trung Giã huyện Sóc Sơn.

Cây dược trồng nhiều nhất là trà hoa vàng, chiếm 5 ha, dược liệu quý này có tác dụng làm thông mạch máu, tăng sức đề kháng, chống đột quỵ. Ngoài ra, còn có các loại cây dược liệu khác như: khôi tía có tác dụng chữa bệnh dạ dày; kim ngân có tác dụng thanh nhiệt giải độc; cây thìa canh có tác dụng đối với bệnh tiểu đường; cây râu mèo có tác dụng về đường tiết niệu...

Với phương châm vì sức khỏe người Việt, an toàn cho người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường xung quanh, các loại cây dược liệu ở đây được trồng theo hướng sản xuất hữu cơ, hoàn toàn không dùng thuốc bảo vệ thực vật và bón phân phân hóa học mà sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc thảo mộc trừ sâu ANISAF.01 của Viện nghiên cứu, đào tạo và tư vấn khoa học công nghệ (Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) để phòng ngừa và trị bệnh cho cây. Ngoài cung cấp sản phẩm sau thu hoạch cho các doanh nghiệp, cơ sở bào chế dược phẩm,

Hội nghiên cứu trồng và bảo tồn cây dược liệu Việt Nam còn chế biến các sản phẩm từ thảo dược như: trà ướp hoa (trà hoa cúc, trà bát hoa thảo dược, kim ngân hoa...); trà hoa (cúc hồng trà, trà dưỡng xuân,...); các loại thảo dược túi lọc dùng tiện dụng, các loại tinh dầu; mỹ phẩm thảo dược,...

Mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh nhằm phát huy lợi thế của địa phương, trong đó có cây dược liệu là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp dược huyện Sóc Sơn tập trung chỉ đạo triển khai trong thời gian tới. Mở rộng vùng sản xuất cây dược liệu không chỉ góp phần bảo tồn và phát triển những cây dược liệu quý của Việt Nam mà còn cung cấp nguồn dược liệu sạch cho các công ty dược, đồng thời hướng đến phát kinh tế bền vững cho nông dân.

Hội nghiên cứu trồng và bảo tồn cây dược liệu Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Thôn Phúc Xuân, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn

Đại diện: Bà Nguyễn Thanh Tuyền

Điện thoại: 0948.166.993

Lưu Phương

CHUYÊN GIA GIẢI ĐÁP

TS. CAO VĂN CHÍ - PGD TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÂY CÓ MÙI

Câu hỏi: Kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên cây bưởi diễn từ nay đến khi thu hoạch?

Trả lời: Áp dụng đúng và triệt để các biện pháp kỹ thuật như:

+ Cắt tỉa thường xuyên những cành sâu bệnh hại, cành khô và những cành vô hiệu trong tán. Công việc này tiến hành vào những ngày tạnh, nắng; không được làm vào những ngày trời mưa.

+ Làm cỏ và bón phân: Thường xuyên làm sạch cỏ gốc trong tán cây bưởi, không sử dụng thuốc trừ cỏ trong vườn bưởi; Bón bổ sung phân bón tổng hợp NPK bón thúc của Văn Điển (bình quân 1kg/cây/tháng đối với cây trên 10 năm tuổi) + bón kali và các tháng 7, 8, 9 và 10 âm lịch (bình quân 1kg/cây/tháng đối với cây trên 10 năm tuổi); Kết thúc

bón phân trước khi thu hoạch 1,5 tháng.

+ Tưới nước và tiêu nước: Điều độ nước trong vườn bưởi Diễn cần hợp lý, tưới nước đủ ẩm cho cây bưởi vào những ngày hanh khô và thoát nước kịp thời khi trong vườn đọng nước. (chú ý tưới nước trong thời kỳ quả lớn mạnh và chín sinh lý...; tiêu thoát nước trong giai đoạn mùa mưa).

+ Phòng trừ sâu bệnh hại trên cây bưởi phải kịp thời, đúng đối tượng và đúng thời điểm.

Một số sâu bệnh gây hại chính từ nay cho đến khi thu hoạch:

1. Rệp sáp (*Planococcus citri*)

- Phòng chống: cắt tỉa cành tạo tán thông thoáng để tránh độ ẩm cao. Bảo vệ và lợi dụng thiên địch tự nhiên. Thu ngắt các lộc non bị hại nặng.

- Phun thuốc trừ: sử dụng thuốc hóa học gốc lân hữu cơ có hiệu quả đối với rệp sáp nhưng không sử dụng liên tục một loại nhất định, nên sử dụng phối hợp thuốc hóa học với dầu khoáng (0,5%).

2. Rệp vảy (*Aonidiella aurantii*)

- Phòng chống: cắt tỉa cành, điều khiển các đợt lộc ra tập trung để hạn chế sự phát triển và gây hại của rệp muội. Bảo vệ và tạo điều kiện cho các loài thiên địch trong vườn phát triển.

- Phun thuốc trừ: dùng thuốc Supracide liều lượng 20 - 25ml/10 lít nước hoặc thuốc cung tên 100g/16lít nước, phun kép 2 lần cách nhau 5 - 7 ngày.

3. Ruồi vàng (*Bactrocera dorsalis*)

Đốn tỉa cành tạo cho vườn thông thoáng.

Sử dụng bả protein để diệt ruồi đục, tẩm 2ml hợp chất dẫn dụ (ME hoặc CuE + 20% thuốc trừ sâu) vào bả. Treo bả lên cây nơi râm mát ở độ cao 1,5 - 2m. Mỗi hecta treo 20 - 30 bả, cứ sáu tuần thay bả một lần. Còn nếu dùng bả để phun phòng thì chỉ cần pha 50ml bả protein + 10ml Pyrinex 20EC + 0,95 lít nước để trừ. Khi phun cần phun theo điểm đối với cây ăn quả, mỗi điểm phun 50ml hỗn hợp tương ứng 1m²/cây vào dưới tán lá, phun định kỳ 5 - 7 ngày/lần. Việc treo bả bảo ngày treo ở ngoài vườn bưởi Diễn.

Sử dụng túi bao quả bưởi khi quả bưởi Diễn đạt đường kính từ 7-8cm.

Thu nhặt quả bị hại đem tiêu hủy để diệt ấu trùng ở trong quả.

Dùng thuốc rắc xung quanh gốc cây để trừ nhộng của ruồi.

Dùng băng phiến treo trong vườn và thuốc diệt muỗi phun lên cây bưởi Diễn để xua đuổi ruồi vàng

4. Bệnh loét (*Xanthomonas campestris*)

Vườn cần có hệ thống thoát nước tốt, không trồng cây giống bị bệnh, trồng mật độ hợp lý, không trồng cây quá dày để tạo thông thoáng cho vườn.

Cắt và thu gom cành, lá, quả bị bệnh đem tiêu hủy nguồn bệnh.

Những vườn cây bị bệnh không tưới nước lên tán cây vào buổi chiều mát, không tưới thừa nước.

Đốn tỉa tạo tán định kỳ để vườn cây thông thoáng, tránh tạo vết thương cơ giới cho vi khuẩn xâm nhập.

Bón phân cân đối NPK, tăng cường bón thêm

phân kali cho vườn cây đang bị bệnh.

Trị bệnh bằng cách phun Boócđô 1% hoặc Kasuran: 0,2%, Kocide: 35g/10 lít nước, Oxyclorea đồng.

Thuốc phòng là chính, hiệu quả nhất là Boócđô: 100g suphat đồng + 100g vôi tôi/10 lít nước.

Cách pha: 100g đồng đổ vào 1 thùng 8 lít nước khuấy đều cho hoà tan hết, 100g vôi tôi đổ vào 1 thùng 2 lít nước khuấy đều hoà tan hết. Dùng dung dịch đồng đổ vào nước vôi, vừa đổ vừa khuấy đều không để lắng cặn Boócđô màu xanh da trời.

Cách thử: nếu nhúng dao mài sắc vào Boócđô lưỡi dao màu xỉn xám là pha chuẩn, nếu lưỡi dao màu han gỉ vàng là pha không đúng. Nếu pha không đúng gây hại cho cây và không phòng được bệnh.

5. Bệnh sẹo (*Elsinoe fawcetti*)

- Phòng chống: chọn nơi cao ráo tránh đọng nước để trồng cây ăn quả có múi.

Cắt tỉa cành tạo độ thoáng cho vườn. Bón phân cân đối NPK, chăm sóc cho vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, không để khô hạn cho lộc ra lai rai.

Vệ sinh vườn cây ăn quả có múi ngay sau khi thu hoạch, cắt bỏ và tiêu hủy các bộ phận cây bị nhiễm bệnh.

- Trị bệnh: phun định kỳ các loại thuốc trừ nấm theo các đợt lộc, chồi non như Boócđô 1%, Benlate 50WP, Kumulus hay các loại thuốc gốc đồng như Kasuran, Kocide, Coc 85.

6. Bệnh chảy gôm (*Phytophthora sp.*)

Biện pháp phòng, trừ

Cần đào rãnh thoát nước tốt cho vườn cây, tránh tình trạng gây úng cục bộ.

Sử dụng cây có khả năng chống chịu bệnh làm gốc ghép. Trồng đúng mật độ khuyến cáo, không nên tủ cỏ sát gốc cây vào mùa mưa.

Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ và tăng cường bón phân hữu cơ để làm giàu hệ thống vi sinh vật đất, đặc biệt các vi sinh vật đối kháng.

Dùng Boócđô 1% quét 2 lần/năm vào thân cây, cành cấp 1.

Đối với vết hại cục bộ phần thân gốc: cạo sạch vết bệnh, dùng thuốc Aliette nồng độ 0,5% quét vào vết bệnh.

Đối với những cây có biểu hiện triệu chứng nhẹ cần phun Aliette nồng độ 0,3% lên toàn bộ cây./..

GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH SAY MÊ LÀM TRANG TRẠI



Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, bằng ý chí, nghị lực của người lính không quản ngại gian khó, ông Phạm Văn Đông (SN 1967), ở thôn Ngọc Động, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa đã vươn lên làm giàu chính đáng, trở thành tấm gương tiêu biểu trong phát triển kinh tế.

Nhập ngũ năm 1985, sau khi hoàn thành nghĩa vụ của người lính Binh chủng Công binh, năm 1988, ông Đông xuất ngũ trở về địa phương lập gia đình và lao động sản xuất. Cuộc sống lúc đó rất khó khăn, ngoài thu nhập từ mấy sào ruộng, ông Đông phải làm thêm nghề buôn lợn để có thêm khoản tiền trang trải cho gia đình. Hơn 10 năm lặn lội với nghề, ông đã tích lũy và học hỏi được nhiều kinh nghiệm trong lựa chọn lợn giống, lợn thịt. Cũng xuất phát từ đây, ông Đông đã quyết định đầu tư xây dựng trang trại, phát triển chăn nuôi.

Năm 2004, thực hiện chương trình dồn ô đổi thửa của địa phương, ông Đông mạnh dạn dồn toàn bộ diện tích ruộng của gia đình thành 1 thửa về khu chuyển đổi. Đồng thời, thuê thêm 1,5ha ruộng của các hộ khác trong thôn để xây dựng trang trại. Bắt tay vào làm, ông Đông đã quy hoạch gọn thành ao nuôi cá, khu chăn nuôi lợn và tận dụng diện tích trên bờ trồng cây ăn quả. Là một trong những hộ đầu tiên của xã thực hiện chuyển đổi từ cấy lúa sang mô hình trang trại nên ông Đông gặp phải không ít khó khăn. Với số vốn tích cóp và vay mượn được, ông đã tính toán vừa xây dựng chuồng trại, kè ao vừa mua cây, con giống. Ban đầu trang trại chỉ nuôi từ 10 - 20 con lợn thịt, vài ba con lợn nái

cùng lượng cá khiêm tốn, rồi dần dần cứ tích cóp được chút tiền lãi nào ông Đông lại tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô trang trại.

Đến nay, ông Đông đã xây dựng được 2 khu chăn nuôi lợn, mỗi khu hàng trăm con lợn nái và lợn giống đều có hệ thống xử lý chất thải. Mới đây, ông còn thuê thêm 4ha ruộng của xã Hòa Lâm liền kề với khu trang trại của gia đình để đào ao thả cá. Chỉ tính riêng thu nhập từ cá, mỗi năm ông Đông thu trên 20 tấn, trừ chi phí cho thu lãi trên 200 triệu đồng. Bên cạnh đó, ông Đông còn thu lãi trên dưới 300 triệu đồng mỗi năm nhờ xuất bán lợn con giống với sản lượng trung bình từ 400 - 500 con. Hiện, trang trại của ông đang tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động, với mức lương từ 4 - 5 triệu đồng/người/tháng.

Trước thời điểm giá lợn xuống thấp như hiện tại, lợn giống không có thị trường tiêu thụ nhưng chưa phút nào ông Đông nản chí mà luôn nỗ lực tìm cách tháo gỡ khó khăn. Ông chia sẻ: "Giá lợn giảm mạnh đã khiến nhiều hộ nuôi lợn phải phá đàn hoặc chuyển sang nuôi loại con giống khác nhưng thay vì làm như vậy, tôi đã tận dụng toàn bộ diện tích chuồng trại của gia đình và mượn chuồng của anh em để nuôi nhỡ. Tôi luôn động viên vợ con cố gắng duy trì để vượt qua khó khăn". Cùng với phát triển chăn nuôi, ông Đông còn kinh doanh các loại thức ăn chăn nuôi phục vụ nhu cầu của nhiều hộ chăn nuôi trong thôn và luôn sẵn sàng giúp đỡ các hộ về giống, vốn, kinh nghiệm sản xuất.

Cùng với làm giàu, ông còn tích cực tham gia vào các phong trào, cuộc vận động do địa phương phát động như: Ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", quỹ "Nghĩa tình đồng đội", quỹ "Vì Trường Sa thân yêu"... ủng hộ quỹ khuyến học của thôn, xã từ 2 - 3 triệu đồng mỗi năm.

Với những việc làm ý nghĩa, nhiều năm liền, ông Đông được Hội Cựu Chiến binh huyện Ứng Hòa trao tặng danh hiệu "Cựu chiến binh gương mẫu". Năm nào, gia đình ông Đông cũng đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tiêu biểu và được Hội Nông dân huyện Ứng Hòa bình chọn là hộ sản xuất, kinh doanh giỏi./.

TX (Theo Báo KTĐT)

Đối với mặt hàng lương thực: Tuần qua, trên thị trường Hà Nội giá bán các mặt hàng lúa gạo giữ ổn định; lúa Khang Dân bán lẻ hiện dao động từ 6.000 – 6.500 đ/kg, gạo Xi Dẻo có giá từ 11.500 – 12.500 đ/kg, Gạo hương thơm Điện Biên giá 15.500 - 16.000 đ/kg, gạo Bắc Thơm 13.000 – 13.500 đ/kg, gạo tám thái từ 18.000 - 19.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng có giá 22.000 – 24.000 đ/kg; giá bán lẻ một số mặt hàng đậu, đỗ giữ ổn định như sau: Đậu xanh có vỏ giá từ 40.000 - 45.000 đ/kg, đậu đen: 50.000 - 55.000 đ/kg, lạc nhân 50.000đ/kg.

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Trên thị trường giá mặt hàng thịt lợn vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp từ 20.000 – 23.000 đ/kg. Thịt lợn ba chỉ, thịt lợn mỡ sẵn tại các chợ có giá từ 50.000 - 60.000 đ/kg, thịt lợn nạc thăn 60.000 - 70.000 đ/kg. Các mặt hàng trứng vịt, trứng gà đã giảm trung bình khoảng 500đ/quả so với thời điểm những tháng đầu năm; trên thị trường trứng vịt hiện dao động từ 2.000 – 2.300 đ/quả. Giá thịt gà công nghiệp nguyên con làm sẵn này chỉ còn dao động từ 45.000 – 50.000 đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn có giá phổ biến từ 50.000 - 55.000 đ/kg; gà ta hơi vẫn duy trì ở mức từ 100.000 – 110.000 đ/kg. Đối với các mặt hàng thủy sản, cá trắm trên 1kg giá từ 60.000 - 65.000 đ/kg, cua đồng dao động ở mức cao từ 150.000 - 180.000 đ/kg, ngao 18.000 - 22.000 đ/kg.

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua trên thị trường giá các mặt hàng rau xanh giữ ổn định. Rau cải ngọt có giá từ 12.000 – 15.000 đ/kg, rau muống, mùng tơi, rau ngót có giá từ 3.500 – 4.000 đ/mớ, mướp đắng, dưa chuột có giá từ 10.000 - 15.000 đ/kg, cà chua có giá từ 18.000 – 20.000 đ/kg, mướp hương có giá từ 12.000 – 15.000 đ/kg. Một số loại trái cây đang bước vào mùa thu hoạch, vì thế trên thị trường cũng rất phong phú với nhiều loại trái cây ở cả 2 miền và giá bán của một số loại trái cây đã giảm mạnh so với thời điểm đầu mùa. Dưa hấu giá từ 14.000 - 15.000 đ/kg, Xoài cát giá 35.000 - 40.000 đ/kg, vải, đào có giá dao động từ 25.000 – 30.000 đ/kg, măng cụt, chôm chôm có giá từ 30.000 – 40.000 đ/kg, chanh dây đang có giá từ 25.000 – 30.000 đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay, nhu cầu sử dụng phân bón cho chăm sóc cây trồng tăng cao, đặc biệt là trên diện tích lúa mùa, tuy nhiên nguồn cung các mặt hàng phân bón trên thị trường được đảm bảo nên giá bán lẻ các mặt hàng phân bón vẫn giữ ổn định. Đạm urê ngoại giá 8.500 – 8.700 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá 4.100 – 4.700 đ/kg, Kali giá 8.500 – 9.500 đ/kg, Lân Văn Điển có giá 3.800 - 4.000 đ/kg./.

NB (TH)

* Thị trường thế giới

THỔ NHĨ KỲ CÓ THỂ TRỞ THÀNH NƯỚC NHẬP KHẨU LÚA MÌ HÀNG ĐẦU CỦA NGA

Thổ Nhĩ Kỳ có thể trở thành điểm đến xuất khẩu hàng đầu đối với lúa mì Nga trong năm marketing 2017/18, bắt đầu từ ngày 1/7 vượt Ai Cập.

Việc giải quyết tranh chấp thương mại với Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng trước, đã dẫn đến 1 bước tiến trong kinh doanh lúa mì từ Nga. Đồng thời, Nga đang mất dần vị trí kinh doanh sang Ai Cập – nước nhập khẩu lúa mì lớn nhất thế giới – chuyển sang các đối thủ có giá rẻ hơn.

Thổ Nhĩ Kỳ dự kiến sẽ tăng nhập khẩu lúa mì trong năm nay, bất chấp vụ thu hoạch dự kiến tăng cao.

“Dự kiến, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ tiếp tục nhập khẩu một lượng lớn bột mì trong năm mới, khiến nước này nhập khẩu lúa mì nhiều hơn, với Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục là nước cung cấp bột mì chủ yếu trong khu vực bao gồm Syria, Iraq và Sudan”, một thương nhân châu Âu cho biết.

Igor Pavensky, người đứng đầu hoạt động đường

sắt Rusagrotrans cho biết, cạnh tranh đối với thị trường Ai Cập sẽ mạnh mẽ hơn trong niên vụ mới, và Thổ Nhĩ Kỳ có thể trở thành thị trường nhập khẩu lúa mì lớn nhất của Nga trong năm 2017/18.

Những rủi ro làm chậm tiến độ vụ thu hoạch lúa mì và biến động mới nhất của đồng rúp, cũng như những quy định nghiêm ngặt của Nga đối với thuế giá trị gia tăng (VAT) trong lĩnh vực nông nghiệp, Pavensky cho biết.

Những lo ngại chủ yếu khác có thể trở lại Ai Cập là một trong những tranh chấp về năm mốc đối với lúa mì. Nhập khẩu lúa mì của Ai Cập đã ngừng vào năm ngoái, khi nước này áp đặt một lệnh cấm đối với nhập khẩu lúa mì có mốc, khiến các thương nhân bị ảnh hưởng, do Ai Cập liên tiếp từ chối các lô hàng lúa mì nhập khẩu./.

TX (Theo Vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 7 năm 2017

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mễ Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vối Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	6.500	6.500	6.500	5.700		6.000	7.000		6.800	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	10.000	11.500	10.500	10.500	10.000	10.000	11.000	11.000	11.000	11.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.000	15.000	14.500	13.000	14.000	13.000	14.500	15.000	15.000	15.000
4	Gạo Xi dẻo	loại 1	13.000	12.000	12.000	10.500	13.000	11.500	12.000	12.000	12.500	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	15.000	18.500	16.000			17.000	16.000	16.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	18.000	17.000	15.000	15.000		17.000	16.000	15.000	16.000	15.500
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	16.500	18.000		22.000	16.000	17.000	20.000	18.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	25.000	25.000	22.000	25.000	22.000	27.000	25.000	28.000	25.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1		30.000	25.000	25.000	30.000	25.000	32.000		32.000	
10	Đậu tương	loại 1		24.000	24.000		20.000	20.000		24.000	25.000	20.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	40.000	44.000	45.000	40.000	50.000	40.000	45.000	48.000	44.000	45.000
12	Lạc nhân	loại 1	48.000	50.000	48.000	50.000	50.000	45.000	50.000	45.000	50.000	50.000
13	Đậu đen	loại 1	45.000	50.000	50.000	40.000	50.000	50.000	55.000	55.000	45.000	42.000
14	Đạm urê ngoại	loại 1	7.200	8.200	8.000	8.700	9.500	8.500	9.000	10.000		9.000
15	NPK 5.10.3 Văn Điển (giá tại Đĩ)	loại 1	4.000	5.000	4.700	4.100	4.000	4.600	4.000	5.500	4.500	4.500
16	Kali	loại 1	7.400	9.200	9.000	10.500	9.500	9.000	9.000			10.000
17	Lân Văn Điển	loại 1	3.000	4.000	3.800	3.800	4.000	3.800	3.500	4.500	4.000	4.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 7 năm 2017

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mễ Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn hơi (lợn siêu nạc)	loại 1	21.000	23.000	22.000	25.000	25.000	19.000		26.000	23.000	20.000
2	Thịt lợn mỡ sấn	loại 1	40.000	60.000	45.000	50.000	55.000	40.000	50.000	60.000	52.000	50.000
3	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	50.000	65.000	55.000	60.000	70.000	50.000	60.000	60.000	55.000	60.000
4	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	50.000	70.000	50.000	70.000	60.000	50.000	50.000	55.000	55.000	50.000
5	Thịt bò thăn	loại 1	240.000	220.000	240.000	250.000	270.000	220.000	240.000	220.000	260.000	250.000
6	Thịt bò mỡ	loại 1	220.000	230.000	240.000	240.000	250.000	210.000	250.000	210.000	250.000	220.000
7	Gà ta hơi	loại 1	100.000	100.000	110.000	100.000	110.000	100.000	140.000	75.000	100.000	120.000
8	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	120.000	130.000	130.000	150.000	150.000	160.000	90.000	130.000	150.000
9	Gà công nghiệp hơi	loại 1	28.000	38.000	22.000	30.000	30.000	27.000	35.000	45.000	35.000	40.000
10	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	38.000	50.000	45.000	50.000	45.000	43.000	60.000	60.000	50.000	65.000
11	Vịt hơi	loại 1	40.000	35.000	35.000	33.000	32.000	32.000	45.000	40.000	33.000	30.000
12	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	55.000	50.000	62.000	50.000	65.000	48.000	70.000	55.000	55.000	50.000
13	Ngan hơi	loại 1	53.000	50.000	52.000	50.000	55.000	50.000	60.000	60.000	50.000	55.000
14	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	65.000	60.000	75.000	70.000	82.000	65.000	80.000	70.000	65.000	75.000
15	Cá chép > 1kg	loại 1	65.000	55.000	60.000	55.000	75.000	55.000	60.000	50.000	60.000	50.000
16	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	60.000	50.000	55.000	75.000	55.000	75.000	65.000	55.000	60.000
17	Cá quả	loại 1	90.000	125.000		130.000	120.000	100.000	100.000	90.000	90.000	110.000
18	Ngao	loại 1	20.000	14.000	20.000	15.000	20.000	16.000	20.000	17.000	20.000	20.000
19	Tôm sú	loại 1		470.000	400.000	300.000	550.000	300.000	350.000	320.000	350.000	380.000
20	Tôm đồng	loại 1	150.000	150.000	190.000	150.000	200.000	180.000	180.000	180.000	220.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 6 tháng 7 năm 2017

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mễ Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành Miền Nam	loại 1	45.000	50.000	55.000	50.000	55.000	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	16.000	12.000	16.000	18.000	13.000	18.000	16.000	15.000	18.000
3	Quýt Sài Gòn	loại 1		50.000	40.000	50.000	45.000	30.000	45.000	40.000	40.000	40.000
4	Dứa	loại 1	10.000	12.000	10.000	10.000	8.000	10.000	12.000	10.000	10.000	12.000
5	Xoài thái	loại 1	30.000	45.000	35.000	30.000	30.000	30.000	35.000	30.000	35.000	35.000
6	Vải thiều	loại 1	25.000	30.000	20.000	28.000	30.000	30.000	30.000	30.000	25.000	25.000
7	Đào	loại 1	25.000	30.000	25.000	30.000	30.000	28.000	30.000	30.000	25.000	25.000
8	Chôm chôm	loại 1	35.000	40.000	35.000	35.000	45.000	35.000	45.000	35.000	35.000	35.000
9	Dứa lê	loại 1	15.000	20.000	20.000	18.000	20.000	17.000	20.000	20.000	20.000	18.000
10	Thanh long	loại 1	28.000	30.000		30.000	35.000	30.000	28.000	30.000	30.000	35.000
11	Cà chua	loại 1	22.000	22.000	15.000	25.000	18.000	18.000	28.000	20.000	25.000	28.000
12	Bí đao	loại 1	10.000	10.000	7.000	10.000	12.000	10.000	12.000	12.000	12.000	11.000
13	Khoai tây	loại 1	13.000	15.000	12.000	15.000	12.000	13.000	14.000	15.000	13.000	15.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	12.000	15.000	12.000	12.000	10.000	12.000	16.000	15.000	15.000	13.000
15	Rau mùng tơi	loại 1	3.000	3.000	3.000	2.500	3.500	2.500	3.000	3.500	4.000	3.000
16	Mướp đắng	loại 1	8.000	10.000	10.000	9.000	10.000	7.000	12.000	12.000		13.000
17	Dưa chuột	loại 1	13.000	13.000	8.000	14.000	10.000	10.000	15.000	12.000	14.000	18.000
18	Rau muống (mớ)	loại 1	2.000	4.000	2.500	3.000	3.000	2.500	4.000	4.000	4.000	3.000
19	Rau ngót	loại 1	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	2.500	4.000	3.000	3.000	3.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	2.500	3.500	4.000	4.000	3.000	3.000	4.000	4.000	4.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	20.000	22.000	25.000	30.000	22.000	20.000	25.000	25.000	25.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	1.500	2.500	3.000	4.000	3.000	2.500	3.000	4.000	3.000	3.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**
Ngày 6 tháng 7 năm 2017

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Sơn La	Bắc Giang	Hải Dương
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	6.000	5.500	5.200
2	Gạo Xi dền	loại 1	11.000	10.500	10.000
3	Đậu tương	loại 1	28.000	27.000	25.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	53.000	55.000
5	Lạc nhân	loại 1	44.000	48.000	47.000
6	Miến dong	loại 1	52.000	51.000	50.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	26.000	23.000	23.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	60.000	55.000	55.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	70.000	68.000	70.000
10	Gà ta hơi	loại 1	110.000	95.000	95.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	78.000	72.000	74.000
12	Vịt hơi	loại 1	45.000	37.000	36.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	250.000	250.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.200	3.000	3.000
15	Trứng chim cú (10 quả)	loại 1	6.500	5.000	5.000
16	Tôm sú	loại 1	460.000	440.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	95.000	90.000	90.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**
Ngày 6 tháng 7 năm 2017

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Sơn La	Bắc Giang	Hải Dương
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	14.000	12.000	13.000
2	Đào	loại 1	22.000	22.000	25.000
3	Chanh leo	loại 1	30.000	28.000	25.000
4	Măng cụt	loại 1	40.000	35.000	35.000
5	Thanh long	loại 1	30.000	30.000	30.000
6	Cà rốt	loại 1	20.000	22.000	20.000
7	Hành tây	loại 1	22.000	21.000	22.000
8	Khoai tây	loại 1	14.000	14.000	13.000
9	Cà chua	loại 1	25.000	20.000	22.000
10	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	3.000	3.000	3.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	30.000	25.000	25.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Mướp đắng	loại 1	12.000	10.000	12.000
14	Đậu đũa	loại 1	12.000	11.000	12.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	45.000	40.000	40.000
16	Bí đỏ	loại 1	13.000	15.000	14.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 30 ngày tới
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Chu Thị Châm	Phường Tây Tựu – quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội ĐT: 0989.071.815	Kinh doanh vật tư nông nghiệp các loại	- Mua/bán: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Trần Thị Thu Trang	Xã Vân Nam - huyện Phúc Thọ - Hà Nội ĐT: 0984.188.618	Kinh doanh vật tư nông nghiệp các loại	- Mua/bán: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi Đại diện: Chu Thị Hà	Xã Đại Xuyên – huyện Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 097 402 9373	Kinh doanh thức ăn chăn nuôi các loại	- Mua/bán: Thức ăn chăn nuôi các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh nấm Đại diện: Nguyễn Thị Dung	Thôn Đoài Khê - xã Đan Phượng– huyện Đan Phượng – Hà Nội ĐT: 0916708944	Kinh doanh nấm các loại	- Mua/bán: Nấm các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Hộ trồng rau Đại diện: Đặng Xuân Hà	Đội 4 - xã Tự Nhiên – huyện Thường Tín - Hà Nội ĐT: 0904436426	Trồng su su	- Bán: Rau su su với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
2	Hộ sản xuất cây giống Đại diện: Nguyễn Văn Nhiệm	Xã Hạ Bằng – huyện Thạch Thất – Hà Nội ĐT: 0168 264 5433	Sản xuất cây giống	- Bán: Cây giống với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
3	HTX DVNN KDTH Trung Na - Thanh Xuân Đại diện: Lê Văn Quyền	Thôn Trung Na – xã Thanh Xuân - huyện Sóc Sơn - Hà Nội ĐT: 0979459865	Trồng rau an toàn	- Bán: Rau an toàn các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
4	HTX DVNN Xuân Tảo Đại diện: Nguyễn Văn Thường	Thôn Trung Na – Xã Thanh Xuân - huyện Sóc Sơn - Hà Nội ĐT: 0977350821	Trồng rau an toàn	- Bán: Rau an toàn các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận

NHU CẦU MUA BÁN CỦA CÁC CƠ SỞ KINH DOANH TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 30 ngày tới
1	Cửa hàng kinh doanh gạo Đại diện: Nguyễn Thị Nhâm	Ki ốt 324 chợ Hà Đông – Quận Hà Đông – Hà Nội ĐT: 0936.060.569	Kinh doanh gạo các loại	<p>- Mua/bán: Gạo các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng)</p> <p>- Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.</p>
2	Cửa hàng kinh doanh hàng khô Đại diện: Trần Thị Thu	Ki ốt 387 chợ Hà Đông – Quận Hà Đông - Hà Nội ĐT: 024.33514.074	Kinh doanh các mặt hàng khô	<p>- Mua/bán: Măng khô, miến, nấm hương...với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng).</p> <p>- Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.</p>
3	Cửa hàng kinh doanh thủy sản Đại diện: Nguyễn Thị Hương	Chợ Hà Đông – Quận Hà Đông - Hà Nội ĐT: 0912.902.776	Kinh doanh các mặt hàng thủy sản	<p>- Mua/bán: Cua, tôm, cá các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng).</p> <p>- Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.</p>
4	Cửa hàng kinh doanh các mặt hàng thực phẩm Đại diện: Phạm Thị Lành	Ki ốt số 1 + 2 cổng chợ Hà Đông khu B – Đường Bà Triệu – Quận Hà Đông – Hà Nội ĐT: 024.62916767	Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm	<p>- Mua/bán: Rau, quả, thịt các loại với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (đảm bảo chất lượng).</p> <p>Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận.</p>

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Hộ chăn nuôi lợn Đại diện: Nguyễn Thị Thường	Xã Liên Hiệp - Huyện Phúc Thọ - Hà Nội ĐT: 0979.329.004	Chăn nuôi lợn	- Bán: Lợn giống, lợn thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
2	Hộ chăn nuôi lợn Đại diện: Nguyễn Sỹ Đệ	Xã Tam Hiệp - Huyện Phúc Thọ - Hà Nội ĐT: 01253811089	Chăn nuôi lợn	- Bán: Lợn thịt, lợn giống với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
3	Hộ chăn nuôi lợn, gà Đại diện: Nguyễn Văn Đính	Xóm Quyết Tiến – xã La Phù – huyện Hoài Đức - Hà Nội. ĐT: 02433.654180	Chăn nuôi lợn, gà	- Bán: Lợn thịt, gà thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận
4	Hộ chăn nuôi gà Đại diện: Nguyễn Văn Chất	Thôn Sơn Hà – Xã Đắc Sở – huyện Hoài Đức - Hà Nội. ĐT: 0984255143	Chăn nuôi gà	- Bán: Gà thịt với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua (bán): Hà Nội và các vùng lân cận

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Hộ nấu rượu Đại diện: Dương Văn Lưu	Cụm 3 - Xã Xuân Phú - huyện Phúc Thọ - Hà Nội ĐT: 0123.552.0868	Nấu rượu	- Bán: Rượu quê với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận
2	Cơ sở sản xuất đồ gỗ Đại diện: Nguyễn Văn Lăng	Xã Chuyên Mỹ - huyện Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 02433 796 432	Chuyên khảm ốc xà cừ cao cấp	- Bán: Các sản phẩm khảm ốc xà cừ với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận
3	Cty TNHH Mây tre đan Hiền Lương Đại diện: Nguyễn Thị Lương	Xã Phú Túc - huyện Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 0912 352 310	Sản xuất mây tre đan: bèo tây, cói, gột, bẹ ngô	- Bán: Các sản phẩm mây tre đan với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.
4	Cơ sở Chiến Tấn Đại diện: Nguyễn Thị Gấm	Xã Hoàng Long - huyện Phú Xuyên - Hà Nội ĐT: 0977308038	Sản xuất kẹo lạc, kẹo dổi	- Bán: Các sản phẩm kẹo lạc, kẹo dổi với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Hà Nội và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ liên hệ	Ngành nghề SX - KD	Nhu cầu trong 15 ngày tới
1	Trang sản xuất cây lâm nghiệp Đại diện: Trần Văn Quyền	Xã Phú Tiến - huyện Định Hoá - tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0983 037 881	Cây lâm nghiệp các loại	- Bán: Cây lâm nghiệp các loại với số lượng lớn (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
2	Cơ sở sản xuất chả mực Minh Phúc Đại diện: Đặng Thị Vân	Ô số 12 – Lô B12 – Khu đô thị cột 5 - Cột 8 - Phường Hồng Hà – TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh. ĐT: 0918.059566	Sản xuất chả mực	- Bán: Sản xuất chả mực với số lượng lớn (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
3	Cơ sở sản xuất bánh đậu xanh Đại diện: Gia Bảo	Số 36 Km 48 QL5 - thành phố Hải Dương – tỉnh Hải Dương ĐT: 0320.891605	Kinh doanh bánh đậu xanh các loại	- Bán: Bánh đậu xanh các loại với số lượng lớn (đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Lê Chí Thành	Khối 6 - Phường Tam Thanh – Thành phố Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0983.312919	Nuôi nhím	- Bán: Nhím giống với số lượng lớn theo đơn đặt hàng (Đảm bảo chất lượng) - Khu vực mua bán: Trong tỉnh và các vùng lân cận.